

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TỔNG TRÂN NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Căn cứ Kết luận của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã tại cuộc họp Ban Thường vụ đầu tháng 6 ngày 08/6/2026;

Căn cứ tình hình thực tế về quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện địa lý, phong tục tập quán và yêu cầu phát triển của xã Tổng Trân.

Ủy ban nhân dân xã Tổng Trân xây dựng Đề án sắp xếp thôn/tổ dân phố năm 2026 như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách

đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

6. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN/ TỔ DÂN PHỐ

Xã Tổng Trân được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Phù Cừ trước đây, gồm: Tổng Trân, Nguyên Hoà, Tam Đa. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề gồm: Phía Bắc: Giáp xã Tiên Tiến; phía Nam: Giáp xã Diên Hà; phía Đông: Giáp xã Nam Thanh Miện, Hải Phòng; phía Tây: Giáp xã Tiên Hoa.

Hiện nay xã có diện tích tự nhiên là 20,73 km², với 5916 hộ gia đình và 21.447 người. Trên địa bàn xã, phường có 10 thôn, 20 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Toàn xã có 5 thôn có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 5 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 550 hộ gia đình (theo định hướng xây dựng tổ dân phố); như vậy hầu hết các thôn, tổ dân phố trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn/ tổ dân phố hiện nay:

- + Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

- + Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn giúp giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động của các thôn; đồng thời tăng tính kết nối, phát huy sức mạnh đoàn kết

cộng đồng dân cư.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TỔNG TRÂN

1. Hiện trạng về tổ chức thôn

- 1.1. Số lượng thôn trên địa bàn xã Tổng Trân: 10 thôn.
- 1.2. Số hộ gia đình của các thôn trên địa bàn xã Tổng Trân: 5.916.
- 1.3. Số dân của các thôn trên địa bàn xã Tổng Trân: 21.447.

2. Số lượng thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

2.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn thôn (dưới 400 hộ) là 03 thôn (Ngũ Phúc, Cự Phú, Hạ Đồng); số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo tiêu chuẩn tổ dân phố (dưới 550 hộ) là 05 thôn (Ngũ Phúc, Cự Phú, Thị Giang, Sỹ Quý, Hạ Đồng).

2.2. Số thôn tổ chức sắp xếp lại: 05 (Ngũ Phúc, Cự Phú, Thị Giang, Sỹ Quý, Hạ Đồng).

2.3. Số thôn/tổ dân phố giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn/tổ dân phố: 0.

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp

Tổng số: 05 thôn (Võng Phan, An Cầu, Trà Dương, La Tiên, Tam Đa), trong đó:

- 3.1. Số thôn đủ tiêu chuẩn theo quy định (đều trên 550 hộ dân): 05;
- 3.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 0.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TỔNG TRÂN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc sắp xếp

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước.

Phù hợp với điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán của Nhân dân.

Bảo đảm ổn định chính trị, an ninh trật tự và đời sống Nhân dân.

Tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và sinh hoạt cộng đồng; sau sáp nhập, các thôn có quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

2. Phương án cụ thể sáp nhập toàn bộ thôn

2.1. Sáp nhập toàn bộ 02 thôn: Ngũ Phúc và Cự Phú

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: **Hạnh phúc**.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 698 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 2.502 nhân khẩu; trong đó có 58 đảng viên (Ngũ Phúc: 30; Cự Phú: 28).

- Các thôn liền kề: Phía Bắc giáp xã Tiên Tiến; phía Nam giáp thôn Nguyên Hoà (sau sáp nhập); phía Đông giáp xã Nam Thanh Miện, tỉnh Hải Phòng; phía Tây giáp thôn Tam Đa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hoá thôn Ngũ Phúc hiện tại (là trung tâm của thôn mới, nhà văn hoá rộng, không gian mở, cạnh trục đường DH 86 – có Phụ lục ảnh kèm theo).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Việc sáp nhập 2 thôn Ngũ Phúc và Cự Phú làm một đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Về vị trí địa lý: 2 thôn sáp nhập có vị trí liền kề thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử,...

2.1. Sáp nhập toàn bộ 03 thôn: Thị Giang, Sỹ Quý và Hạ Đồng

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: **Nguyên Hoà**.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.112 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 3.878 nhân khẩu; trong đó có 136 đảng viên (Thị Giang: 62; Sỹ Quý: 42 và Hạ Đồng: 32).

- Các thôn liền kề: Phía Bắc giáp thôn Ngũ Phúc/Hạnh Phúc (sau sáp nhập); phía Nam giáp Sông Luộc; phía Đông giáp xã Nam Thanh Miện, tỉnh Hải Phòng; phía Tây giáp thôn La Tiến.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hoá thôn Sỹ Quý hiện tại (là trung tâm của thôn mới, có không gian mở phát triển).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh

tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Việc sáp nhập 2 thôn Thị Giang, Sỹ Quý và Hạ Đồng làm một đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định, phù hợp với lộ trình xây dựng tổ dân phố với số hộ gia đình trên 550 hộ khi xã chuyển lên phường.

- Về vị trí địa lý: 3 thôn sáp nhập có vị trí liền kề thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử,...

(có phụ lục 2A kèm theo Đề án)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN/TỔ DÂN PHỐ CỦA XÃ TỔNG TRẦN

Trước khi sắp xếp xã có 10 thôn.

Sau khi sắp xếp, xã còn 07 thôn giảm 03 thôn.

Danh sách các thôn sau sáp nhập:

TT	Thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu
1	Thôn Võng Phan	781	3.113
2	Thôn An Cầu	881	3.206
3	Thôn Trà Dương	605	2.263
4	Thôn La Tiến	635	2.468
5	Thôn Tam Đa	1.204	4.017
6	Thôn Hạnh Phúc	698	2.502
7	Thôn Nguyên Hoà	1.112	3.878
	Tổng	5.916	21.447

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

a) Sau khi sáp nhập 02 thôn Ngũ Phúc và Cự Phú

Tổng số 04 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn: 02 người; Trưởng ban công tác mặt trận: 02 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 0; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 01, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 02; trên 60 tuổi: 01 (trong đó trên 70 tuổi: 0).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0, đại học: 0, cao đẳng: 0, trung cấp: 0, phổ thông: 4 (THPT: 02, THCS: 02).

- Số lượng thừa: 01. Lý do sau khi sắp xếp thì thôn mới tối đa có 03 vị trí hoạt động không chuyên trách.

b) Sau khi sáp nhập 03 thôn Thị Giang, Sỹ Quý và Hạ Đồng

Tổng số 06 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn: 03 người; Trưởng ban công tác mặt trận: 03 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 0; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 01, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 03; trên 60 tuổi: 02 (trong đó trên 70 tuổi: 01).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0, đại học: 01, cao đẳng: 0, trung cấp: 01, phổ thông: 04 (THPT: 04).

- Số lượng thừa: 03. Lý do sau khi sắp xếp thì thôn mới tối đa có 03 vị trí hoạt động không chuyên trách.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ

a) Sau khi sáp nhập 02 thôn Ngũ Phúc và Cự Phú

Tổng số 12 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh quy định tại Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên cũ như sau: Phó Bí thư Chi bộ: 02, Thôn đội trưởng: 02, Bí thư Chi đoàn: 01, Chi hội trưởng Hội nông dân: 02, Chi hội trưởng Hội phụ nữ: 02, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 02, Y tế thôn: 01.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 06, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 03 và trên 60 tuổi: 04 (trong đó trên 70 tuổi: 0).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0, đại học: 0, cao đẳng: 0, trung cấp: 02, phổ thông: 14 (THPT: 10, THCS: 04).

- Số lượng thừa: 08. Lý do sau khi sắp xếp, thôn mới tối đa có 08 người trực tiếp tham gia công việc.

b) Sau khi sáp nhập 03 thôn Thị Giang, Sỹ Quý và Hạ Đồng

Tổng số 20 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh quy định tại Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên cũ như sau: Phó Bí thư Chi bộ: 01, Thôn đội trưởng: 01, Bí thư Chi đoàn: 03, Chi hội trưởng Hội nông dân: 02, Chi hội trưởng Hội phụ nữ: 03, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 02, Y tế thôn: 02, Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ: 01, Phó Trưởng thôn: 03, Chi uỷ viên: 02.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 03, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 06, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 05 và trên 60 tuổi: 11 (trong đó trên 70 tuổi: 04).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0, đại học: 01, cao đẳng: 0, trung cấp: 02, phổ thông: 21 (THPT: 07, THCS: 14).

- Số lượng thừa: 16. Lý do sau khi sắp xếp, thôn mới tối đa có 08 người trực tiếp tham gia công việc.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh (nếu có)

a) Sau khi sáp nhập 02 thôn Ngũ Phúc và Cự Phú

Tổng số 04 người (không tính kiêm nhiệm), trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh: Tổ an ninh trật tự ở cơ sở (Tổ trưởng: 01, Tổ phó: 02, Tổ viên: 01).

(Ghi chú: Luật số 30/2023/QH15 Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị quyết số 803/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định số lượng tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên ở bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên).

b) Sau khi sáp nhập 03 thôn Thị Giang, Sỹ Quý và Hạ Đồng

Tổng số 04 người (không tính kiêm nhiệm), trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh: Tổ an ninh trật tự ở cơ sở (Tổ trưởng: 0, Tổ phó: 02, Tổ viên: 02).

(Ghi chú: Luật số 30/2023/QH15 Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị quyết số 803/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh

Hưng Yên quy định số lượng tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thanh viên ở bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên).

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

Hiện nay, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác tại các thôn trước khi sắp xếp cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở địa bàn dân cư, giữ vai trò nòng cốt trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của thôn và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến Nhân dân.

Sau khi thực hiện sáp nhập các thôn:

- Về cơ cấu độ tuổi, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác chủ yếu nằm trong độ tuổi từ 50 đến trên 60 tuổi, số lượng cán bộ trẻ dưới 40 tuổi không nhiều. Điều này cho thấy các chức danh ở thôn hiện nay được đảm nhiệm bởi những người có nhiều kinh nghiệm, am hiểu địa bàn, có uy tín trong cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, cơ cấu tuổi còn mất cân đối, thiếu nguồn cán bộ trẻ kế cận, có thể ảnh hưởng đến tính kế thừa và yêu cầu đổi mới trong thời gian tới.

- Về trình độ chuyên môn, đa số cán bộ có trình độ văn hóa phổ thông, số người có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên còn ít. Mặc dù đội ngũ vẫn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao nhờ kinh nghiệm thực tiễn và sự gắn bó với địa phương, song trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và năng lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ sở còn cần tiếp tục được quan tâm bồi dưỡng, nâng cao.

- Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác ở các thôn có tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm công tác và uy tín trong Nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và thúc đẩy các phong trào ở khu dân cư. Tuy nhiên, sau khi sắp xếp đơn vị thôn, số lượng cán bộ đôi dư tương đối lớn (23 người), cần xây dựng phương án bố trí, sử dụng hoặc giải quyết chế độ, chính sách phù hợp theo quy định; đồng thời quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trong thời gian tới.

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

- Tổ chức thôn, tổ dân phố sau sắp xếp bao gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận; phương án thành lập các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể theo quy định...

- Đối với Chi bộ thôn: Hiện nay 05 thôn trong diện phải sắp xếp, mỗi thôn đều có 01 Chi bộ. Vì vậy phải kiện toàn các Chi bộ sau khi tiến hành sáp nhập thôn.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn, tổ dân phố sau sắp xếp

a) Phương án bố trí

Phương án bố trí cụ thể đối với từng vị trí, chức danh tại thôn mới được thực hiện theo các quy định và hướng dẫn hiện hành.

b) Tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước sắp xếp: 10; số tiếp tục bố trí: 6; số lượng dôi dư sau sắp xếp: 4

- Người trực tiếp tham gia công tác ở thôn trước sắp xếp: 32; số tiếp tục bố trí: 16; số lượng dôi dư sau sắp xếp: 16.

- Người tham gia Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở trước sắp xếp: 9; số tiếp tục bố trí: 6; số lượng dôi dư sau sắp xếp: 3.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp

Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp được thực hiện theo các quy định và hướng dẫn hiện hành.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp: 4.

- Người trực tiếp tham gia công tác ở thôn dôi dư sau sắp xếp: 16.

- Người tham gia Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở dôi dư sau sắp xếp: 3.

(có Phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Căn cứ tình hình thực tế cơ sở vật chất, nhà văn hóa các thôn trước khi sắp xếp; nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân sau sáp nhập thôn, phương án sắp xếp, xử lý trụ sở thôn dôi dư được thực hiện như sau:

1. Phương án xử lý

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, tổng số nhà văn hóa, trụ sở sinh hoạt cộng

đồng hiện có của 02 thôn mới là 05 công trình. Trong đó tiếp tục sử dụng làm trụ sở, nhà văn hóa của 02 thôn mới là 02 công trình, không tiếp tục sử dụng với chức năng cũ là 03 công trình.

Việc lựa chọn công trình tiếp tục sử dụng được thực hiện trên cơ sở: Ưu tiên vị trí trung tâm, thuận lợi giao thông; quy mô công trình; hiện trạng cơ sở vật chất; khả năng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng lâu dài; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải.

Cụ thể:

1.1. Đối với thôn Hạnh Phúc

- Hiện có 02 nhà văn hóa trên địa bàn 02 thôn trước khi sáp nhập.
- Lựa chọn 01 nhà văn hóa tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của thôn mới: Nhà văn hoá thôn Ngũ Phúc trước sắp xếp.
- 01 nhà văn hóa dôi dư (nhà văn hoá thôn Cự Phú trước sắp xếp) được chuyển đổi công năng làm khu sinh hoạt cộng đồng, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hội họp của khu dân cư.

1.2. Đối với thôn Nguyên Hòa

- Hiện có 03 nhà văn hóa trên địa bàn 03 thôn trước khi sáp nhập.
- Lựa chọn 01 nhà văn hóa tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt chính của thôn sau sáp nhập: Nhà văn hoá thôn Sỹ Quý trước sắp xếp.
- 02 nhà văn hóa còn lại (nhà văn hoá thôn Hạ Đồng, thôn Thị Giang trước sắp xếp) được chuyển đổi công năng làm khu sinh hoạt cộng đồng, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hội họp của khu dân cư.

2. Lộ trình thực hiện

Bước 1: Sau khi có quyết định sắp xếp thôn

- Rà soát hiện trạng toàn bộ nhà văn hóa, tài sản công;
- Các thôn thành lập tổ kiểm kê, xác định phương án quản lý, sử dụng;
- Tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Bước 2: Tổ chức bàn giao và đưa vào sử dụng

- Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ quản lý;
- Bố trí, sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa được lựa chọn tiếp tục sử dụng (nếu cần);
- Chuyển đổi công năng các công trình dôi dư theo phương án đã được phê duyệt.

Bước 3: Quản lý, khai thác lâu dài

Giao Ban quản lý thôn trực tiếp quản lý, sử dụng;

- Ban hành quy chế quản lý, khai thác tài sản công;
- Phát huy hiệu quả các khu sinh hoạt cộng đồng phục vụ Nhân dân.

3. Tổ chức thực hiện

UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với Ban công tác Mặt trận, Ban lãnh đạo các thôn tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm việc sắp xếp, xử lý trụ sở thôn dôi dư đúng quy định, công khai, minh bạch, phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

(có Phụ lục 4 kèm theo Đề án)

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo phương án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Tổng Trân; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã và các thôn tổ chức hội nghị cử tri để lấy ý kiến Nhân dân về phương án sắp xếp thôn.
- Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các thôn tổ chức rà soát số hộ, số khẩu trên địa bàn xã phục vụ việc xây dựng phương án sắp xếp thôn.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã kiện toàn tổ chức và đội ngũ người hoạt động ở các thôn sau sắp xếp theo quy định; bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả.
- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa tại các thôn; tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa và tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.
- Hướng dẫn các thôn thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn sau khi thực hiện sắp xếp thôn.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các công trình công cộng của thôn sau sắp xếp theo quy định.
- Tham mưu UBND xã bố trí, bảo đảm kinh phí phục vụ việc triển khai thực hiện phương án và kinh phí hoạt động thường xuyên của các thôn sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, tham gia ý kiến đối với các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn.

4. Công an xã

- Bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; nắm bắt tình hình dư luận trong Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại các thôn mới sau sắp xếp.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

7. Các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể ở thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân đối với Phương án sắp xếp thôn theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung có liên quan khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong Nhân dân; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

8. Đối với các thôn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn.

- Tổ chức triển khai việc lấy ý kiến cử tri bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri về cơ quan có thẩm quyền.

9. Nguồn kinh phí thực hiện Phương án

Kinh phí thực hiện Phương án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị

1.1. Xây dựng Đề án: Từ ngày 02/6 đến ngày 05/6/2026.

1.2. Báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã: Ngày 08/6/2026.

1.3. Lấy ý kiến cử tri tại các thôn liên quan: Từ ngày 08/6 đến ngày 28/6/2026.

1.4. Hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã: Ngày 29/6/2026.

2. Giai đoạn triển khai

- HĐND xã Ban hành Nghị quyết sáp nhập; công bố đơn vị thôn mới: Trước 30/6/2026.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy: Trước 30/6/2026.

- Bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất: Từ 30/6/2026 đến 03/7/2026

- Báo cáo Sở Nội vụ tỉnh: Trước 02/7/2026.

3. Giai đoạn ổn định

- Tổ chức hoạt động của các thôn mới: Từ 01/7/2026.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả sau sắp xếp: Từ 01/7/2026.

- Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp các thôn trên địa bàn xã là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Phương án được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bộ máy ở thôn sẽ được

kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ sở vật chất và các nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với Tỉnh

- Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Phương án sắp xếp thôn, nhất là về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.
- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp thôn; tổ chức hội nghị cử tri; kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.
- Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

2.2. Đối với cấp xã

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với việc thực hiện Phương án sắp xếp thôn.
- Tổ chức triển khai thực hiện Phương án bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Làm tốt công tác ổn định tổ chức bộ máy, tư tưởng đội ngũ cán bộ, người hoạt động ở thôn sau sắp xếp; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là Phương án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Tống Trân năm 2026. UBND xã Tống Trân kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã xem xét, thẩm định, phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Hội đồng nhân dân xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Các thôn (niêm yết tại NVH 05 thôn sáp nhập);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tiến

PHỤ LỤC 1A

THÔNG KÊ QUY MÔ DÂN SỐ CỦA THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÓNG TRÂN

STT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình		Số dân	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Thuộc diện giải thể	Không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Ghi chú
		Quy mô số hộ gia đình (hộ)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Võng Phan	781	142.0%	3113				x	
2	An Cầu	881	160.2%	3206				x	
3	Trà Dương	605	110.0%	2263				x	
4	La Tiến	635	115.5%	2468				x	
5	Tam Đa	1204	218.9%	4017				x	
6	Ngũ Phúc	357	64.9%	1350		x			
7	Cự Phú	341	62.0%	1152		x			
8	Thị Giang	443	80.5%	1678		x			
9	Sỹ Quý	494	89.8%	1542		x			
10	Hạ Đồng	175	31.8%	658		x			
Tổng số: 10		5916		21447					

Ghi chú: Tỷ lệ % về quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố được tính theo tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố tương ứng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tiêu chuẩn của tổ dân phố (tính trên 550).



THÔNG KÊ THÔN KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
(Kèm theo Đề án số 02 /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình so với quy định (đạt tỉ lệ %)	Số dân	Lý do không thực hiện sắp xếp (Trình bày rõ các yếu tố đặc thù, lý do không sắp xếp)
1	2	3	4	5	6
I.	KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH				
1	Võng Phan	781	142.0%	3113	Đủ tiêu chuẩn
2	An Cầu	881	160.2%	3206	Đủ tiêu chuẩn
3	Trà Dương	605	110.0%	2263	Đủ tiêu chuẩn
4	La Tiến	635	115.5%	2468	Đủ tiêu chuẩn
5	Tam Đa	1204	218.9%	4017	Đủ tiêu chuẩn
	Tổng số: 5	4106		15067	

PHỤ LỤC 2A

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐỐI VỚI XÃ TỔNG TRẦN: Tổng ban đầu 10 thôn, trong đó 5 thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thành 02 thôn mới; giữ nguyên 05 thôn. Sau sắp xếp tổng số có 07 thôn, giảm 03 thôn.									
1	Võng Phan	781	3113	Giữ nguyên	781	142.0%	3113	Đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định	
2	An Cầu	881	3206	Giữ nguyên	881	160.2%	3206	Đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định	
3	Trà Dương	605	2263	Giữ nguyên	605	110.0%	2263	Đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định	
4	La Tiến	635	2468	Giữ nguyên	635	115.5%	2468	Đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định	
5	Tam Đa	1204	4017	Giữ nguyên	1204	218.9%	4017	Đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định	
6	Ngũ Phúc	357	1350	Hạnh Phúc	698	126.9%	2502	02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 60% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
7	Cự Phú	341	1152						
8	Thị Giang	443	1678	Nguyễn Hoà	1112	202.2%	3878	03 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 30% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	
9	Sỹ Quý	494	1542						
10	Hạ Đồng	175	658						
TỔNG		5916	21447		5916		21447		

PHỤ LỤC 2B

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, QUY MÔ THÔN SAU KHI SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)*

TT	Tên xã	Số thôn trước sắp xếp, tổ chức lại	Số thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại	Số thôn/tổ dân phố không thực hiện sắp xếp		Số thôn sau sắp xếp, tổ chức lại	Số lượng phương án sắp xếp, tổ chức lại				Số thôn giảm	Số người HD KCT dự kiến giảm	Số người tham gia hoạt động trực tiếp dự kiến giảm	Người tham gia Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở dự kiến giảm	Trụ sở nhà văn hóa đôi dư	Ghi chú
				Do đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn nhưng không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại		Sắp xếp 02 thôn	Sắp xếp 03 thôn	Sắp xếp 04 thôn	Sắp xếp 05 thôn						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		13	14
1	Tổng Trân	10	5	5	0	7	1	1	0	0	3	4	16	3	03 Đề nghị tiếp tục sử dụng để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng	

PHỤ LỤC 3A

**DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRƯỚC SẮP XẾP,
TỔ CHỨC LẠI THÔN**

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh Người hoạt động KCT ở thôn	Mức phụ cấp hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Thôn Ngũ Phúc														
1	Trần Văn Thủ	02/08/1975		1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	4.0			1					1	0
2	Trần Văn Bính	07/06/1976		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	2.0			1					1	0
II	Thôn Cự Phú														
1	Vũ Xuân Xinh	20/01/1962		1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	4.0				1				1	0
2	Phạm Văn Hào	03/08/1979		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	2.0		1						1	0

III	Thôn Thị Giang														
1	Nguyễn Quốc Oai	02/02/1982		1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	4.0		1				1			0
2	Phan Ngọc Quý	20/08/1973		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	2.0			1					1	0
IV	Thôn Sỹ Quý														
1	Trần Văn Liên	05/09/1971		1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	4.0			1					1	0
2	Lê Văn Hường	01/10/1967		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	2.0			1					1	0
V	Thôn Hạ Đồng														
1	Đỗ Văn Xuyên	10/10/1964		1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	4.0				1			1		0
2	Lưu Hoàng Thân	20/08/1956		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	2.0				1				1	0
	Tổng số		0	10			0	2	5	3	0	1	1	8	0

PHỤ LỤC 3B

**DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG TRỰC TIẾP Ở THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
TRƯỚC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN**

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn	Mức phụ cấp/ hỗ trợ hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
1	2	3	4	5		7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Thôn Ngũ Phúc														
1	Đào Xuân Thanh	13/10/1983		1	Bí thư đoàn, kiêm Y tế thôn, kiêm chi ủy	1.35		1						1	
2	Trần Thị Thủy	20/10/1973	1		CHT hội PN	0.6			1					1	
3	Nguyễn Văn Khang	06/05/1960			CHT hội ND, kiêm CHT hội NCT	1.2				1				1	
4	Nguyễn Đức Bàn	06/09/1969			CHT hội CCB, kiêm CHT hội CTĐ	1.2			1					1	
5	Ngô Văn Định	24/05/1981			Thôn đội trưởng	0.9		1					1		
6	Trần Vinh Dự	05/08/1984		1	Phó bí thư, kiêm phó trưởng thôn, kiêm tổ viên tổ ANTT	3.4		1						1	
7	Trần Quang Vinh	29/03/1980		1	Tổ trưởng tổ ANTT	1.0		1					1		
8	Trần Ngọc Phan	04/02/1973			Tổ phó Tổ ANTT	0.9			1					1	

II	Thôn Cự Phú														
1	Phạm Văn Chi	20/08/1983			Bí thư đoàn, kiêm thôn đội trưởng, kiêm tổ trưởng tổ ANTT	2.5		1						1	
2	Phạm Văn Ngoạn	30/12/1959			CHT hội ND, kiêm CHT hội CTD, kiêm CHT hội NCT	1.8				1				1	
3	Lê Thị Hằng	01/01/1963	1		Y tế thôn	0.6				1				1	
4	Vũ Hồng Dân	10/10/1980		1	Phó bí thư, kiêm phó trưởng thôn	2.6		1						1	
5	Nguyễn Triều Tiên	28/06/1962			CHT hội CCB	0.6				1				1	
6	Trần Văn Sùng	04/08/1983		1	Tổ phó tổ ANTT	0.9		1						1	
7	Trần Quang Thuần	12/02/1987		1	Tổ viên tổ ANTT	0.8	1							1	
8	Nguyễn Thị Hạnh	07/02/1989	1	1	CHT hội PN	0.6	1					1			
III	Thôn Thị Giang														
1	Đặng Văn Thượng	23/09/1985		1	Bí thư đoàn, kiêm thôn đội trưởng	1.5		1						1	
2	Trần Thị Chín	11/05/1975	1		CHT hội PN	0.6			1					1	
3	Đào Xuân Quyết	12/11/1953		1	CHT hội ND	0.6				1				1	
4	Đặng Văn Hào	10/10/1952			CHT hội CCB	0.6				1				1	
5	Trần Văn Ngừng	11/03/1954		1	CHT hội NCT, kiêm CHT hội CTĐ, chi ủy	1.35				1				1	
6	Nguyễn Văn Chiều	11/12/1964			Y tế thôn	0.6				1				1	
7	Phạm Văn Thiết	14/02/1971		1	Phó Trưởng thôn, kiêm tổ trưởng tổ ANTT, chi ủy	2.45			1					1	
8	Đặng Quang Ngôn	10/11/1965			Tổ phó tổ ANTT	0.9				1				1	
9	Nguyễn Văn Quyết	01/12/1971			Tổ viên tổ ANTT	0.8			1					1	
IV	Thôn Sỹ Quý														
1	Lê Văn Huân	07/11/1977		1	Bí thư Đoàn, kiêm tổ viên tổ ANTT	1.4		1						1	
2	Lưu Thị Ngo	07/05/1966	1		CHT hội PN, kiêm CHT hội NCT	1.2				1				1	
3	Lê Văn Linh	20/05/1970			CHT hội ND, kiêm tổ trưởng tổ ANTT	1.6			1					1	
4	Lê Văn Xuyên	11/04/1955			CHT hội CCB, kiêm CHT hội CTĐ	1.2				1				1	

5	Nguyễn Văn Sử	27/12/1965			Phó trưởng thôn, kiêm thôn đội trưởng, kiêm tổ phó tổ ANTT	2.8				1				1	
6	Hà Thị Hiền	22/10/1970	1		Y tế thôn	0.6			1					1	
7	Trần Thị Hoa Thơm	22/02/1982	1	1	Chi ủy	0.15		1					1		
V	Thôn Hạ Đồng														
1	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1997		1	Bí thư đoàn	0.5	1					1			
2	Phạm Thị Hồng Hải	28/10/1960	1		CHT hội PN, CHT hội CTĐ	1.0				1				1	
3	Đỗ Mạnh Khu	10/06/1982		1	CHT hội ND	0.5		1					1		
4	Lưu Văn Biểu	05/10/1952			CHT Hội CCB, kiêm CHT hội NCT	1.0				1				1	
5	Nguyễn Công Sáu	03/01/1956		1	Phó trưởng thôn, kiêm tổ trưởng tổ ANTT, Chi ủy	2.35				1				1	
6	Đỗ Ngọc Thúc	23/04/1986		1	Thôn đội trưởng	0.8		1						1	
7	Nguyễn Thanh Bách	08/02/1987			Tổ phó tổ ANTT	0.9	1							1	
8	Vũ Văn Sỹ	18/07/1987		1	Tổ viên tổ ANTT	0.8	1							1	
	Tổng số		8	18			5	12	8	15	0	2	4	34	0

PHỤ LỤC 3C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC TỔ CHỨC CỦA THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)

TT	Tên địa phương	Số lượng thôn/ tổ dân phố	Các tổ chức tại thôn																			Ghi chú
			Trước khi sắp xếp thôn, tổ dân phố									Sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố									So sánh trước khi sắp xếp và sau sắp xếp	
			Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó									
				Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội CCB	Chi hội phụ nữ	Chi đoàn TN	Chi hội nông dân	Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	Khác (Chữ thập đỏ, người cao tuổi)		Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội CCB	Chi hội phụ nữ	Chi đoàn TN	Chi hội nông dân	Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	Khác (Chữ thập đỏ, người cao tuổi)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22=13-4	23
1	Xã Tổng Trân	10	80	10	10	10	10	10	10	0	20	56	7	7	7	7	7	7	0	14	-24	

PHỤ LỤC 3D

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN; NGƯỜI THAM GIA KHÁC Ở THÔN, VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)

TT	Tên thôn	Số lượng theo định mức				Số lượng hiện có				Số lượng dự kiến bố trí, sắp xếp tại thôn/tổ dân phố mới				Số lượng dự kiến dôi dư sau sắp xếp				Phương án giải quyết dôi dư
		Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Người trực tiếp tham gia công tác ở thôn, tổ dân phố	Người tham gia Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở	...	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Người trực tiếp tham gia công tác ở thôn, tổ dân phố	Người tham gia Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở	...	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Người trực tiếp tham gia công tác ở thôn, tổ dân phố	Người tham gia Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở	...	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Người trực tiếp tham gia công tác ở thôn, tổ dân phố	Người tham gia Tổ đảm bảo ANTT ở cơ sở	...	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Ngũ Phúc	3	7	3		2	6	2		3	8	3		1	4	1		
2	Cự Phú	3	7	3		2	6	2										
3	Thị Giang	3	7	3		2	7	2		3	8	3		3	12	1		
4	Sỹ Quý	3	7	3		2	7	0										
5	Hạ Đồng	3	6	3		2	6	2										
	Tổng số	15	34	15	0	10	32	8		6	16	6	0	4	16	2	0	0

PHỤ LỤC 4

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA THÔN SAU SẮP XẾP*(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã)*

TT	Thôn, TDP trước sắp xếp	Tên Thôn/ TDP sau sắp xếp	Số lượng hiện có				Số lượng sử dụng				Phương án xử lý				Ghi chú
			Tổng số	Nhà văn hóa	Khu thể thao	...	Tổng số	Nhà văn hóa	Khu thể thao	...	Số lượng dôi dư	Phương án			
												Tiếp tục sử dụng	Chuyển giao cho quan có thâm quyền quản lý, sử dụng	Phương án khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Ngũ Phúc	Hạnh Phúc	1	1	0		1	1	0						
2	Cự Phú		1	1	0						1	1			
3	Thị Giang	Nguyễn Hòa	1	1	0		1	1	0		1	1			
4	Sỹ Quý		1	1	0										
5	Hạ Đồng		1	1	0						1	1			
Tổng số			5	5	0	0	2	2	0	0	3	3	0	0	

PHỤ LỤC: VỊ TRÍ NHÀ VĂN HOÁ THÔN HẠNH PHÚC SAU KHI SÁP NHẬP

